

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - T1 PHỐ HÀ NỘI

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, T1 phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Minh Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, T1 phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hải L - sinh năm 2001 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn L hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, chị Nguyễn Thị Hải L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú năm 2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Vì vậy, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin L hôn anh T. Về con chung: có 02 con là Hoàng Minh T1 – sinh ngày 25/9/2019 và Hoàng Ngọc Minh C – sinh năm 22/10/2021. Chị đề

ngợi Tòa giải quyết cho chị được quyền nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Bởi: các cháu còn nhỏ; chị trực tiếp chăm sóc các con; anh T thì thường xuyên đi làm, đi chơi về muộn không hề có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại chị đang có hai cửa hàng bán hoa quả tại Hà Nội chị thuê 5 nhân viên bán hàng thu nhập bình quân hàng tháng 60 triệu đồng/tháng. Chị cũng thuê nhà ở ổn định. Về chỗ ở, điều kiện kinh tế chị đảm bảo nuôi được các con. Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hải L qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú năm 2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh cũng đã cố gắng nhẫn nhịn, thay đổi để gia đình hạnh phúc. Xong càng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị L có đơn xin L hôn và cương quyết L hôn. Vì vậy anh tôn trọng ý kiến của chị, anh đồng ý L hôn. Về con chung: có 02 con là Hoàng Minh T1 – sinh ngày 25/9/2019 và Hoàng Ngọc Minh C – sinh năm 22/10/2021. Anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được quyền nuôi cả hai con vì chị L bận bán hàng không có thời gian. Trường hợp không được hai con thì anh sẽ nuôi cháu T1. Hiện tại anh đi lái xe chở hoa quả và vợ chồng đều kinh doanh cửa hàng quả, thu nhập của anh trung bình là 30.000.000 đồng. Về tài sản, công nợ chung: anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hải L có mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, xuất trình thêm 02 Hợp đồng thuê nhà để mở cửa hàng kinh doanh và anh Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt; không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị Hải L được L hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung, giao chị L là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Hoàng Minh T1 – sinh ngày 25/9/2019 và Hoàng Ngọc Minh C – sinh năm 22/10/2021; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Hải L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được L hôn anh Nguyễn Văn T. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Văn T có đăng ký nơi cư trú: Thôn An Phú, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, T1 phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, T1 phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa ngày 28/5/2022, anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên Tòa. Phiên tòa được mở lại ngày 01/6/2022, anh T có đơn xin vắng mặt; chị L có mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục mở phiên tòa xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của BLTTDS.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 06/11/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh T chơi bời không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Khi vợ chồng mâu thuẫn, anh T đã vài lần đánh chị thâm tím mặt mày và chị phải đi viện. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, không có trách nhiệm với nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: do chị L và anh T sinh sống và làm việc ở nội T1 Hà Nội nên địa phương chỉ biết hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn còn nguyên nhân chính thì không biết; nay chị L có đơn L hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị L và anh T mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống L thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin L hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Minh T1 – sinh ngày 25/9/2019 và Hoàng Ngọc Minh C – sinh năm 22/10/2021. Chị L và anh T đều có quan điểm đề nghị Tòa giải quyết cho anh, chị được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị L và anh T đều xác nhận hiện tại hai anh chị chưa có nhà riêng, đều đang thuê nhà; chị L thuê hai cửa hàng và bán hoa quả nhập khẩu thu nhập khoảng 60.000.000 đồng/tháng, anh T thì lái xe chở hoa quả thu nhập bình quân 30.000.000 đồng/tháng. Các anh chị đều thuê nhà và bán hàng ở quận Đống Đa, T1 phố Hà Nội. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 92, Điều 93 của BLTTDS nên không cần xác minh chỗ ở và mức thu nhập của hai anh chị.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: Hai anh chị đều đang thuê nhà, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên về điều kiện kinh tế và chỗ ở ngang nhau; đều có điều kiện để nuôi con. Xong hiện tại cả hai cháu đều chưa được 36 tháng tuổi; bản thân chị L tha thiết đề nghị được nuôi cả hai con. Đồng thời chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tiễn và quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi, sự phát triển cho các cháu cũng như quyền lợi người phụ nữ. Vì vậy, giao chị L nuôi cả hai cháu Hoàng Minh T1 – sinh ngày 25/9/2019 và Hoàng Ngọc Minh C – sinh năm 22/10/2021 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Nguyễn Văn T không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải L phải nộp án phí L hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị Hải L được L hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung. Giao chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu: Hoàng Minh T1 – sinh ngày 25/9/2019 và Hoàng Ngọc Minh C – sinh năm 22/10/2021; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải L và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải L phải nộp 300.000đ án phí L hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057401 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, T1 phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện